

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: II - Năm học: 2023 - 2024

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Lớp CCQ2306C

Số tín chỉ: 05

CBGD: Nguyễn Thanh Hà

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	BP.1	BP.2	BP.3	BP.4	BP.5	Điểm quá trình	Ghi chú
1	2123260103	Nguyễn Minh	Anh	25/09/2004	CCQ2326C	7.3	6.0	7.0	8.3	9.0	7.8	
2	2123260115	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	10/11/2005	CCQ2326C	7.7	7.6	6.0	6.7	9.0	7.5	
3	2123260075	Nguyễn Nhật	Anh	27/01/2003	CCQ2326C	5.3	6.2	5.0	6.0	9.0	6.6	
4	2123260096	Thắm Thị Lan	Anh	20/10/2004	CCQ2326C	7.7	7.4	6.5	5.0	9.0	7.1	
5	2123260128	Nguyễn Thị Hồng	Bằng	22/03/2005	CCQ2326C	7.3	6.2	6.0	9.7	9.0	8.1	
6	2123260130	Đỗ Thị An	Bình	04/05/2005	CCQ2326C	5.3	5.0	6.5	8.3	9.0	7.3	
7	2123260111	Đinh Thùy Diệu	Châu	17/09/2005	CCQ2326C	6.7	6.2	6.0	8.7	9.0	7.8	
8	2123260132	Nguyễn Phi	Châu	12/11/2005	CCQ2326C	7.7	7.8	6.0	5.3	9.0	7.2	
9	2123260139	Ngô Xuân	Chương	30/10/2005	CCQ2326C	7.0	6.0	6.0	6.0	9.0	7.0	
10	2123260082	Lê Thị Kim	Cúc	12/10/2005	CCQ2326C	5.0	6.8	6.0	5.7	9.0	6.7	
11	2123260138	Lê Thị Linh	Đan	04/04/2005	CCQ2326C	5.7	6.0	6.0	8.0	9.0	7.4	
12	2123260129	Mã Thị	Diễm	06/03/2005	CCQ2326C	7.7	7.2	7.0	5.3	9.0	7.2	
13	2123260124	Phạm Minh	Đức	20/07/2005	CCQ2326C	8.0	7.0	5.0	5.3	9.0	6.9	
14	2123260091	Trương Ngọc	Dung	30/10/2005	CCQ2326C	7.3	7.6	7.0	10.0	10.0	8.8	
15	2123260097	Đỗ Thị Thùy	Duyên	16/10/2005	CCQ2326C	8.0	7.0	6.0	7.7	9.0	7.8	
16	2123260093	Nguyễn Thị Anh	Duyên	11/08/2005	CCQ2326C	7.0	7.2	6.0	5.3	9.0	7.0	
17	2123260134	Trần Mỹ	Duyên	04/12/2005	CCQ2326C	7.3	7.4	7.0	5.7	9.0	7.3	
18	2123260116	Trần Thị Hương	Giang	01/10/2003	CCQ2326C	6.7	6.0	6.5	5.0	9.0	6.7	
19	2123260080	Phan Thị Ngọc	Giàu	01/10/2005	CCQ2326C	5.3	6.0	6.5	8.7	6.0	6.7	
20	2123260089	Hồ Thị Ngọc	Hân	13/05/2005	CCQ2326C	7.0	5.6	7.0	9.3	9.0	8.0	
21	2123260076	Nguyễn Gia	Hân	30/09/2005	CCQ2326C	5.3	5.8	6.5	8.7	10.0	7.9	
22	2123260072	Nguyễn Võ Gia	Hân	04/07/2005	CCQ2326C	8.4	6.2	6.0	7.7	9.0	7.7	
23	2123260133	Hoàng Thị	Hằng	27/07/2005	CCQ2326C	6.3	6.0	5.5	7.3	9.0	7.2	
24	2123260120	Huỳnh Văn	Hào	04/05/2005	CCQ2326C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
25	2123260104	Lê Thị Thu	Hiền	08/07/2005	CCQ2326C	5.3	5.0	6.0	8.3	9.0	7.3	

26	2123260078	Thạch	Hoa	06/01/2004	CCQ2326C	7.0	8.2	8.0	8.7	10.0	8.7	
27	2123260113	Nguyễn Thị Thúy	Hoài	09/09/2005	CCQ2326C	5.3	5.4	6.5	8.3	9.0	7.4	
28	2123260100	Trần Duy	Hưng	27/09/2005	CCQ2326C	5.0	6.0	5.0	7.3	9.0	6.9	
29	2123260073	Mai Dương Thanh	Hương	21/11/2005	CCQ2326C	5.3	7.0	6.5	5.0	9.0	6.7	
30	2123260193	Vũ Hoàng Anh	Khôi	16/09/2005	CCQ2326C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
31	2123260142	Lê Thị Như	Khương	12/08/2005	CCQ2326C	5.3	5.6	5.5	9.0	9.0	7.5	
32	2123260088	Lê Nguyễn Trung	Kiên	22/05/2005	CCQ2326C	6.0	5.8	5.0	8.0	9.0	7.3	
33	2123260081	Trần Thị	Lan	09/03/2005	CCQ2326C	7.7	5.6	5.5	7.3	9.0	7.3	
34	2123260131	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	16/05/2005	CCQ2326C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
35	2123260101	Trần Mai Trà	My	19/12/2005	CCQ2326C	6.0	5.4	6.0	7.0	9.0	7.1	
36	2123260118	Quảng Thị Tuy	Nen	11/07/2005	CCQ2326C	5.3	6.0	6.5	8.3	9.0	7.5	
37	2123260077	Bùi Thị Thuý	Nga	20/08/2005	CCQ2326C	9.4	6.6	7.0	5.0	9.0	7.3	
38	2123100100	Võ Hoàng Tuyết	Nga	21/01/2005	CCQ2326C	7.3	5.0	6.5	8.0	9.0	7.5	
39	2123260112	Hồ Thị Kim	Ngân	24/06/2005	CCQ2326C	7.7	6.0	6.5	10.0	9.0	8.3	
40	2123260102	Nguyễn Trần Phương	Nghi	30/05/2005	CCQ2326C	6.7	6.4	7.0	9.0	9.0	8.0	
41	2123260107	Mai Minh	Nghĩa	22/08/2005	CCQ2326C	5.3	5.2	6.0	8.0	9.0	7.2	
42	2123260098	Nguyễn Phạm Ánh	Nguyệt	28/01/2005	CCQ2326C	6.0	7.0	6.0	6.0	9.0	7.0	
43	2123260090	Trương Thúy	Nhã	08/07/2005	CCQ2326C	7.3	7.2	6.0	7.7	9.0	7.7	
44	2123260122	Nông Thị Kim	Nhàn	21/07/2005	CCQ2326C	6.7	7.6	5.5	5.0	9.0	6.8	
45	2123260106	Phan Thị Yên	Nhi	06/12/2005	CCQ2326C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
46	2123260140	Vương Lê Tuyết	Nhi	28/02/2005	CCQ2326C	6.0	7.4	6.0	9.0	10.0	8.2	
47	2123260079	Võ Văn	Nhuận	14/04/2003	CCQ2326C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
48	2123260119	Phạm Thị	Phước	08/07/2005	CCQ2326C	6.3	6.6	7.0	5.7	9.0	7.0	
49	2123260127	Phùng Thị Minh	Phượng	24/06/2003	CCQ2326C	8.4	8.0	6.5	7.2	9.0	7.9	
50	2123260108	Huỳnh Thị Cẩm	Quyên	19/07/2005	CCQ2326C	8.0	6.4	7.0	8.7	9.0	8.1	
51	2123260125	Trần Thông	Siêu	04/04/2005	CCQ2326C	5.0	5.8	5.5	6.0	9.0	6.6	
52	2123260137	Trương Thị Thúy	Son	25/05/2004	CCQ2326C	5.0	6.4	6.0	9.0	9.0	7.6	
53	2123260109	Nguyễn Đức	Tài	20/10/2005	CCQ2326C	5.3	5.2	5.0	8.3	9.0	7.2	
54	2123260092	Bùi Thị Mỹ	Thanh	12/11/2005	CCQ2326C	6.7	6.6	6.5	6.0	9.0	7.1	
55	2123260160	Hồ Thanh	Thảo	05/05/2005	CCQ2326C	5.0	4.8	6.0	6.3	9.0	6.6	
56	2123260110	Phạm Phương	Thảo	05/09/2005	CCQ2326C	7.0	5.8	6.5	8.0	9.0	7.6	
57	2123260135	Phan Thị Phương	Thảo	09/10/2005	CCQ2326C	7.7	7.2	6.5	9.3	9.0	8.3	
58	2123260143	Quảng Thị Hồng	Thịnh	04/01/2005	CCQ2326C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
59	2123260199	Lê	Thức	16/04/2003	CCQ2326C	5.3	5.0	5.0	8.0	9.0	7.0	
60	2123260117	Phạm Anh	Tiến	17/03/2004	CCQ2326C	7.3	6.4	5.0	7.7	9.0	7.4	
61	2123260094	Nguyễn Thị Mỹ	Trâm	27/03/2005	CCQ2326C	5.3	6.0	6.0	6.0	9.0	6.8	
62	2123260190	Bùi Thị Thùy	Trang	17/04/2005	CCQ2326C	8.4	7.8	6.5	9.0	9.0	8.4	
63	2123260121	Quách Thị Ngọc	Trang	27/07/2005	CCQ2326C	5.0	5.2	6.5	8.3	9.0	7.3	

64	2123260083	Vũ Thị Thu	Trang	01/07/2005	CCQ2326C	6.3	5.0	6.5	7.7	9.0	7.3	
65	2123260126	Nguyễn Thị Phương	Trình	14/06/2005	CCQ2326C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
66	2123260123	Trần Thị Cẩm	Trình	24/04/2004	CCQ2326C	8.0	7.6	8.0	7.7	10.0	8.4	
67	2123260136	Nguyễn Thị Bích	Truyền	25/07/2005	CCQ2326C	6.7	7.2	6.5	8.0	9.0	7.8	
68	2123260095	Võ Thị Cẩm	Tú	02/01/2005	CCQ2326C	9.0	7.0	6.0	6.0	9.0	7.4	
69	2123260141	Nguyễn Thanh	Tùng	26/04/2005	CCQ2326C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
70	2121120150	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	01/01/2003	CCQ2326C	6.3	6.2	5.0	8.7	9.0	7.6	
71	2123260162	Trương Anh	Viên	15/06/2005	CCQ2326C	5.0	5.2	5.0	8.7	9.0	7.2	
72	2123260174	Lê Lâm Nhật	Yến	22/03/2005	CCQ2326C	7.0	6.6	7.5	9.3	10.0	8.5	

Tp. HCM, ngày 17 tháng 4 năm 2024
Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: II - Năm học: 2023 - 2024

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Lớp CCQ2306C
CBGD: Nguyễn Thanh Hà

Số tín chỉ: 05

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/Học phần
1	2123260103	Nguyễn Minh	Anh	25/09/2004	CCQ2326C	7.8	5.8	6.6
2	2123260115	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	10/11/2005	CCQ2326C	7.5	6.4	6.9
3	2123260075	Nguyễn Nhật	Anh	27/01/2003	CCQ2326C	6.6	6.2	6.4
4	2123260096	Thâm Thị Lan	Anh	20/10/2004	CCQ2326C	7.1	6.4	6.7
5	2123260128	Nguyễn Thị Hồng	Bâng	22/03/2005	CCQ2326C	8.1	8.0	8.1
6	2123260130	Đỗ Thị An	Bình	04/05/2005	CCQ2326C	7.3	5.4	6.2
7	2123260111	Đinh Thùy Diệu	Châu	17/09/2005	CCQ2326C	7.8	5.2	6.2
8	2123260132	Nguyễn Phi	Châu	12/11/2005	CCQ2326C	7.2	7.6	7.4
9	2123260139	Ngô Xuân	Chương	30/10/2005	CCQ2326C	7.0	5.4	6.0
10	2123260082	Lê Thị Kim	Cúc	12/10/2005	CCQ2326C	6.7	7.6	7.3
11	2123260138	Lê Thị Linh	Đan	04/04/2005	CCQ2326C	7.4	7.6	7.5
12	2123260129	Mã Thị	Diễm	06/03/2005	CCQ2326C	7.2	6.6	6.8
13	2123260124	Phạm Minh	Đức	20/07/2005	CCQ2326C	6.9	7.2	7.1
14	2123260091	Trương Ngọc	Dung	30/10/2005	CCQ2326C	8.8	6.8	7.6
15	2123260097	Đỗ Thị Thùy	Duyên	16/10/2005	CCQ2326C	7.8	6.0	6.7

16	2123260093	Nguyễn Thị Ánh	Duyên	11/08/2005	CCQ2326C	7.0	7.0	7.0
17	2123260134	Trần Mỹ	Duyên	04/12/2005	CCQ2326C	7.3	7.0	7.1
18	2123260116	Trần Thị Hương	Giang	01/10/2003	CCQ2326C	6.7	7.2	7.0
19	2123260080	Phan Thị Ngọc	Giàu	01/10/2005	CCQ2326C	6.7	4.8	5.6
20	2123260089	Hồ Thị Ngọc	Hân	13/05/2005	CCQ2326C	8.0	5.8	6.7
21	2123260076	Nguyễn Gia	Hân	30/09/2005	CCQ2326C	7.9	5.8	6.6
22	2123260072	Nguyễn Võ Gia	Hân	04/07/2005	CCQ2326C	7.7	8.0	7.9
23	2123260133	Hoàng Thị	Hằng	27/07/2005	CCQ2326C	7.2	5.8	6.4
24	2123260120	Huỳnh Văn	Hào	04/05/2005	CCQ2326C	0.0	0.0	0.0
25	2123260104	Lê Thị Thu	Hiền	08/07/2005	CCQ2326C	7.3	5.6	6.3
26	2123260078	Thạch	Hoa	06/01/2004	CCQ2326C	8.7	7.8	8.1
27	2123260113	Nguyễn Thị Thúy	Hoài	09/09/2005	CCQ2326C	7.4	5.8	6.4
28	2123260100	Trần Duy	Hung	27/09/2005	CCQ2326C	6.9	6.4	6.6
29	2123260073	Mai Dương Thanh	Hương	21/11/2005	CCQ2326C	6.7	6.2	6.4
30	2123260193	Vũ Hoàng Anh	Khôi	16/09/2005	CCQ2326C	0.0	0.0	0.0
31	2123260142	Lê Thị Như	Khương	12/08/2005	CCQ2326C	7.5	4.8	5.9
32	2123260088	Lê Nguyễn Trung	Kiên	22/05/2005	CCQ2326C	7.3	5.4	6.1
33	2123260081	Trần Thị	Lan	09/03/2005	CCQ2326C	7.3	8.2	7.9
34	2123260131	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	16/05/2005	CCQ2326C	0.0	0.0	0.0
35	2123260101	Trần Mai Trà	My	19/12/2005	CCQ2326C	7.1	7.2	7.1
36	2123260118	Quảng Thị Tuy	Nen	11/07/2005	CCQ2326C	7.5	5.0	6.0
37	2123260077	Bùi Thị Thuý	Nga	20/08/2005	CCQ2326C	7.3	7.6	7.5
38	2123100100	Võ Hoàng Tuyết	Nga	21/01/2005	CCQ2326C	7.5	5.8	6.5
39	2123260112	Hồ Thị Kim	Ngân	24/06/2005	CCQ2326C	8.3	7.2	7.6
40	2123260102	Nguyễn Trần Phương	Nghi	30/05/2005	CCQ2326C	8.0	6.6	7.2
41	2123260107	Mai Minh	Nghĩa	22/08/2005	CCQ2326C	7.2	6.2	6.6
42	2123260098	Nguyễn Phạm Ánh	Nguyệt	28/01/2005	CCQ2326C	7.0	6.4	6.6
43	2123260090	Trương Thúy	Nhã	08/07/2005	CCQ2326C	7.7	7.2	7.4
44	2123260122	Nông Thị Kim	Nhàn	21/07/2005	CCQ2326C	6.8	7.2	7.1
45	2123260106	Phan Thị Yên	Nhi	06/12/2005	CCQ2326C	0.0	0.0	0.0
46	2123260140	Vương Lê Tuyết	Nhi	28/02/2005	CCQ2326C	8.2	7.4	7.7
47	2123260079	Võ Văn	Nhuận	14/04/2003	CCQ2326C	0.0	0.0	0.0
48	2123260119	Phạm Thị	Phước	08/07/2005	CCQ2326C	7.0	5.6	6.2
49	2123260127	Phùng Thị Minh	Phượng	24/06/2003	CCQ2326C	7.9	8.6	8.3
50	2123260108	Huỳnh Thị Cẩm	Quyên	19/07/2005	CCQ2326C	8.1	6.8	7.3
51	2123260125	Trần Thông	Siêu	04/04/2005	CCQ2326C	6.6	6.2	6.4
52	2123260137	Trương Thị Thúy	Son	25/05/2004	CCQ2326C	7.6	7.0	7.3
53	2123260109	Nguyễn Đức	Tài	20/10/2005	CCQ2326C	7.2	7.6	7.4

54	2123260092	Bùi Thị Mỹ	Thanh	12/11/2005	CCQ2326C	7.1	5.8	6.3
55	2123260160	Hồ Thanh	Thảo	05/05/2005	CCQ2326C	6.6	5.2	5.8
56	2123260110	Phạm Phương	Thảo	05/09/2005	CCQ2326C	7.6	6.4	6.9
57	2123260135	Phan Thị Phương	Thảo	09/10/2005	CCQ2326C	8.3	6.8	7.4
58	2123260143	Quảng Thị Hồng	Thịnh	04/01/2005	CCQ2326C	0.0	0.0	0.0
59	2123260199	Lê	Thức	16/04/2003	CCQ2326C	7.0	5.2	5.9
60	2123260117	Phạm Anh	Tiến	17/03/2004	CCQ2326C	7.4	5.2	6.1
61	2123260094	Nguyễn Thị Mỹ	Trâm	27/03/2005	CCQ2326C	6.8	4.6	5.5
62	2123260190	Bùi Thị Thùy	Trang	17/04/2005	CCQ2326C	8.4	6.2	7.1
63	2123260121	Quách Thị Ngọc	Trang	27/07/2005	CCQ2326C	7.3	4.8	5.8
64	2123260083	Vũ Thị Thu	Trang	01/07/2005	CCQ2326C	7.3	6.2	6.6
65	2123260126	Nguyễn Thị Phương	Trinh	14/06/2005	CCQ2326C	0.0	0.0	0.0
66	2123260123	Trần Thị Cẩm	Trinh	24/04/2004	CCQ2326C	8.4	6.2	7.1
67	2123260136	Nguyễn Thị Bích	Truyền	25/07/2005	CCQ2326C	7.8	5.6	6.5
68	2123260095	Võ Thị Cẩm	Tú	02/01/2005	CCQ2326C	7.4	6.8	7.1
69	2123260141	Nguyễn Thanh	Tùng	26/04/2005	CCQ2326C	0.0	0.0	0.0
70	2121120150	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	01/01/2003	CCQ2326C	7.6	4.6	5.8
71	2123260162	Trương Anh	Viễn	15/06/2005	CCQ2326C	7.2	6.2	6.6
72	2123260174	Lê Lâm Nhật	Yến	22/03/2005	CCQ2326C	8.5	8.4	8.5

Tp. HCM, ngày 17 tháng 4 năm 2024
Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà